

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2024/HNGĐ-ST

Ngày 12/8/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Lộc

Ông Lương Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 360/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc: “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn ”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1489/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/11/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Minh T trình bày :

Anh Trần Minh T đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Trà M vào ngày

11/09/2018, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn . Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tin tưởng nhau, tình cảm không còn mặn nồng. Nay anh T nhận thấy không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân anh T yêu cầu được ly hôn chị Nguyễn Thị Trà M.

Về con chung: Có 02 người Trần Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Trần Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2021, hiện hai con đang ở với chị M. Ly hôn, anh T chấp nhận giao hai con cho chị M nuôi, anh T không chấp nhận cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị Trà M1 trình bày: Về thời gian điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chị M1 thống nhất như trình bày của anh Trần Minh T.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính, chị M1 cũng thừa nhận vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng không còn sống chung với nhau đã hơn một năm nhưng chị Nguyễn Thị Trà M yêu cầu đoàn tụ.

Về con chung: Chị M yêu cầu nuôi hai con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị M không yêu cầu tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật .

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, thấy rằng, anh T và chị M có đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã M, hôn nhân tự nguyện, nhưng trong quá trình chung sống , vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , không khắc phục được và không có tiếng nói chung . Vì vậy, nên chấp nhận cho anh T được ly hôn với chị M là phù hợp với Điều 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Giao Trần Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Trần Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2021, cho chị M nuôi dưỡng .Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét là phù hợp với Điều 81,82 Luật Hôn nhân Gia đình .

Về tài sản, nợ chung: Anh Tài , chị M không yêu cầu nên không xét.

Về án phí : Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Việc anh T yêu cầu ly hôn với chị M là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ Luật Tố tụng dân sự thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện .

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Tài, chị M đăng ký kết hôn năm 2018, tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Bình Định nên được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống anh , chị đã xảy ra mâu thuẫn mà nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không còn tin tưởng nhau anh T yêu cầu ly hôn, chị M yêu cầu đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy anh T, chị M tự nguyện tìm hiểu yêu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân để xây dựng hạnh phúc gia đình. Lẽ ra, sau khi trở thành vợ chồng anh, chị tạo điều kiện cùng nhau xây dựng, vun đắp, bảo vệ hạnh phúc gia đình bền lâu, nhưng anh T, chị M không làm được việc đó mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Qua xác minh thực tế tại địa phương anh T, chị M sống ly thân từ đầu năm 2023 phần ai người đó sống không còn quan tâm nhau, từ khi ly thân chị M không đến động viên anh T về chung sống chị M không làm được việc đó. Cho thấy tình cảm vợ chồng anh, chị thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy nếu có duy trì, bảo vệ hạnh phúc của anh, chị chắc chắn cũng không mang lại kết quả gì. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cho anh T được ly hôn chị M là phù hợp.

[3]. *Về con chung*: Có hai người Trần Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Trần Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2021, hiện hai con đang ở với chị M. Xét, từ khi sống ly thân hai con sống ổn định với chị M, anh T thống nhất giao hai con cho chị M nuôi, nghĩ nên giao con cho chị M là phù hợp với quy định tại Điều 81,82 của Luật Hôn nhân và gia đình . Chị M không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

[4]. *Về tài sản, nợ chung*: Anh Tài, chị M thống nhất không yêu cầu tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[5]. *Về án phí*: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình không có giá ngạch theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 ;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Q;

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân : Chấp nhận cho anh Trần Minh T ly hôn với chị Nguyễn Thị Trà M.

2. Về con chung: Giao Trần Nguyễn Mẫn N, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2020 và Trần Nguyễn Tuệ N1, sinh ngày 23 tháng 08 năm 2021 cho chị Nguyễn Thị Trà M nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Trà M không yêu cầu anh Trần Minh T cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xét.

Anh Trần Minh T có quyền , nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi về mọi mặt của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản, nợ chung: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Trà M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét .

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0003928, ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Anh Trần Minh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm .

5. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Minh T và chị Nguyễn Thị Trà M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Đình Toàn